**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**BÀI 6: TRÁI ĐẤT- NGÔI NHÀ CHUNG**

**TIẾT .....: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.

- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,...

- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.

- Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ vả hành động của bản thân;

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng**

- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc.

**3. Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài, có ý thức bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa ra một câu đố và gợi dẫn vào bài

Trái gì chẳng ở trên cành

Đất đai rộng khắp mà thành ai ơi!

Của cải sinh mãi không thôi

Chúng nuôi hết thảy mọi người sống chung.

Là gì?

🡪 Đáp án: Trái Đất

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Trong bài học này, chúng ta sẽ được cùng nhau tìm hiểu về Trái Đất – ngôi nhà chung của gần 8 tỉ người. Trái đất là hành tinh lí tưởng nhất cho sự sống của con người cho đến hiện nay nhưng con người đã làm gì để bảo vệ và giữ gìn mái nhà ấy. Đồng thời, chúng ta cũng được tìm hiểu về một thể loại văn bản mới*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề và thể loại chính của bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  - Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học và trả lời câu hỏi:  + Chủ đề của bài học là gì?  + Phần giới thiệu bài học muốn nói với chúng ta điều gì?  + Phần Giới thiệu bài học còn cho biết ở chủ đề này các em làm quen với thể loại văn bản nào?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. GIỚI THIỆU BÀI HỌC**  **- Chủ đề bài học**: Trái Đất- ngôi nhà chung  🡪 Chúng ta phải có ý thức chăm chút, bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang sinh sống  - **Thể loại chính**: Văn bản thông tin, thơ |

**Hoạt động 2: Khám phá tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về văn bản, đoạn văn trong văn bản, VB thông tin, VB đa phương tiện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về văn bản**  + VB có ý nghĩa như thế nào trong đời sống của chúng ta?  + Em đã nhận thức như thế nào về tầm quan trọng của việc tổ chức đoạn văn khi thực hành viết một VB?  + Theo em, có những loại văn bản nào  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về đoạn văn trong văn bản**  + Đoạn văn trong văn bản là gì?  + Dấu hiệu nào giúp em nhận ra đó là một đoạn văn?  + Đoạn văn và văn bản có mối liên hệ với nhau như thế nào?  🡪 Trong VB, giữa các đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ và tất cả đều hướng vào việc làm sáng tỏ chủ đề chung của VB. Một đoạn văn có thể đảm nhiệm một trong các chức năng: mở đẩu VB; trình bày một khía cạnh nào đó của nội dung chính; kết thúc VB hoặc mở rộng, liên kết vấn đề.  **Nhiệm vụ 3: tìm hiểu các yếu tố và cách triển khai văn bản thông tin**  - GV tổ chức trò chơi GIẢI MẬT THƯ (trò chơi cá nhân)  **Từ khóa**  - Nhan đề, đề mục, đoạn văn, tranh ảnh  - Trật tự thời gian  - Chuỗi liên tục  - Cách triển khai riêng  - Nhân quả, nguyên nhân  - Mỗi văn bản thông tin thường có các yếu tố như:……… (1) ………………..............  ……………................................................  - Mỗi văn bản thông tin có một ………… (2) ……………... Bên cạnh cách triển khai theo……(3)…………….., văn bản thông tin còn có thể triển khai theo quan hệ………(4) ……………….được nêu trước, tiếp sau đó là kết quả, tất cả tạo thành………… (5) ………….  + Thời gian**: 5 phút**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu văn bản đa phương thức**  Hãy nêu suy nghĩ của em khi so sánh một VB thông tin chỉ có kênh chữ với VB thông tin đa phương thức.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV chốt và mở rộng kiến thức. | **II. TRI THỨC NGỮ VĂN**  **1. Văn bản**  **Văn bản** là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết và dạng nói. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc,…  - Có nhiều tiêu chí phân loại văn bản:  + Dựa vào chức năng giao tiếp: VB văn học, VB nghị luận, VB thông tin  + Dựa vào tính đa dạng của các phương tiện, phương thức truyền tải thông tin: VB thông thường, VB đa phương thức.  + Dựa và hình thức: VB nói và VB viết  **2. Đoạn văn trong văn bản**  - Đoạn văn là một bộ phận quan trọng của văn bản, có sự hoàn chỉnh tương đối về ý nghĩa và hình thức, gồm nhiều câu, được tổ chức xoay quanh một ý nhỏ.  - Đoạn văn bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm.  **3. Các yếu tố và cách triển khai văn bản thông tin**  - Mỗi văn bản thông tin thường có các yếu tố như: nhan đề, đề mục, đoạn văn, tranh ảnh…  - Mỗi văn bản thông tin có một cách triển khai riêng. Bên cạnh cách triển khai theo trật tự thời gian, văn bản thông tin còn có thể triển khai theo quan hệ nhân quả, nguyên nhân được nêu trước, tiếp sau đó là kết quả, tất cả tạo thành một chuỗi liên tục  **4. Văn bản đa phương thức**  Văn bản đa phương thức là loại văn bản có sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ (kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh…) |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV giao nhiệm vụ:* ***So sánh Văn bản thông tin và Văn bản đa phương thức***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***So sánh*** | ***VB Thông tin*** | ***VB Đa phương thức*** |
| ***Giống nhau*** | Đều là thể loại văn bản | |
| ***Khác nhau*** | Là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết và dạng nói. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc,… | Là loại văn bản có sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ (kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh…) |

***- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.***

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV giao nhiệm vụ:*  Em hãy nêu vai trò của văn bản thông tin trong đời sống của con người?

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**